TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 22/01/2024.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

2. Ông: Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2023 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 604/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 616/2023/QĐST – HNGĐ ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Linh P, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2023, bản tự khai ngày 06/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Linh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Anh M quen nhau cuối năm 2017, phát sinh tình yêu, thấy hợp bà và ông M tự nguyện trở thành vợ chồng. Được gia đình cha mẹ hai bên chấp nhận, ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ vào ngày 01/8/2018.

Quá trình sống chung vợ chồng ông bà hạnh phúc được 05 năm và sinh được một con chung thì xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được với những lý do: bà và ông M không còn yêu thương như trước đây. Tình cảm vợ chồng hiện không cải thiện được, ông bà đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân của bà và ông M kéo

dài nhưng mục đích hôn nhân không đạt được do sống không hợp, nên phải ly hôn. Nay bà làm đơn ly hôn chồng là Nguyễn Anh M theo luật hôn nhân và gia đình quy định.

- Về con chung: có một con chung: Nguyễn Anh T: sinh ngày 31/5/2018. Bà yêu cầu ông M cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi con Anh T tròn 18 tuổi.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Linh P trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Anh M vì vợ chồng đã sống ly thân khoảng mấy tháng nay nên không còn tình cảm nữa. Về con chung, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Anh M có nơi cư trú tại khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do ông M từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: "thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Nguyễn Anh M.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con cho bà P nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung và nợ chung bà P không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Anh M có nơi cư trú tại khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Linh P về việc*"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Anh M vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Thị Linh P và ông Nguyễn Anh M chung sống vào cuối năm 2017, đến năm 2018 ông bà đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2018, số 45/2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo bà P cho rằng do ông M không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, ham chơi bài bạc, do sống chung không được nên hiện nay bà P đã chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Toà án đã xác minh tại địa phương cũng cho biết vợ chồng bà P, ông M thường xuyên cãi nhau, đánh nhau và xúc phạm nhau. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông M thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông M biết được bà P làm đơn xin ly hôn với ông và được địa phương thông báo cho ông biết về việc Toà án giao các văn bản tố tụng nhưng ông M từ chối không nhận giấy tờ và không đến toà, bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông M đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông M, chứng tỏ ông M đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông M là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà P.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Linh P.

Về con chung: có 1 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 31/5/2018. Nay ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu T đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cháu T cho bà P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, tại phiên toà bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí***:*** bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Linh P.

-**Về quan hệ hôn nhân:** bà Lê Thị Linh P được ly hôn với ông Nguyễn Anh M.

-**Về con chung:** giao con Nguyễn Anh T, sinh ngày 31/5/2018 cho bà Lê Thị Linh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

-**Về tài sản chung và nợ chung:** bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/Về án phí*:** Bà Lê Thị Linh P nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018779 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2024). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND phường Đức Nghĩa, tp. Phan Thiết, Bình Thuận;*
- *Lưu.*